

**ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 588/QĐ-UBNDT

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành thay thế Quyết định số 559/QĐ-UBNDT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các vụ, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thị*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTgCP, PTTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Trợ lý, Thư ký PTTgCP Trần Lưu Quang;
- Bộ Tư pháp;
- BTCN, các TTPCN;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên;  
Hội cựu chiến binh cơ quan;
- Các vụ, đơn vị;
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, VP. 25

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lênh**

**ỦY BAN DÂN TỘC**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 588/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 8 năm 2023  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc; chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của Ủy ban Dân tộc (gọi tắt là Ủy ban).

2. Đối tượng áp dụng: các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban (gọi chung là đơn vị); cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ủy ban (gọi chung là cán bộ, công chức); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ủy ban.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên; mọi hoạt động của Ủy ban phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, Quy chế làm việc của Ủy ban; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Bộ trưởng, Chủ nhiệm trên các lĩnh vực công tác.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của Lãnh đạo Ủy ban, người đứng đầu các đơn vị. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì, chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung và thời hạn giải quyết công việc.

3. Người đứng đầu đơn vị tạo điều kiện để cán bộ, công chức trong đơn vị phát huy năng lực, sở trường công tác; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về tiến độ, thời hạn, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

4. Cán bộ, công chức phải đề cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; giải quyết công việc theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; chịu